

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30-9-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Lý

Ông Nguyễn Văn Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoàng Hải Bình - Thư ký Tòa án nhân dân
quận Lê Chân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà
Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân thành
phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2023/TLST- HNGĐ
ngày 11 tháng 7 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 889/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023
và Quyết định hoãn phiên tòa số 948/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm
2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 8B5 L,
phường H, quận L, thành phố H; chỗ ở: Số 68/57/229 M, phường D, quận L, thành
phố H; có mặt;

2. *Bị đơn:* Ông Châu Minh M; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 8B5 L,
phường H, quận L, thành phố H; chỗ ở: Số 68/57/229 M, phường D, quận L, thành
phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 30/6/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Vũ Thị H trình bày:

Bà Vũ Thị H và ông Châu Minh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 19/10/1999. Đến nay có hai con chung.

Quá trình chung sống: Vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn từ nhiều năm nay do hai bên luôn bất đồng quan điểm sống, hai bên thường xảy ra cãi vã, xô xát. Ông M thường có những lời nói, hành động bạo lực đối với vợ con khiến cho cuộc sống vô cùng ngột ngạt nặng nề. Mặc dù hai bên gia đình đã nhiều lần động viên, khuyên giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện được. Từ tháng 5/2023 đến nay hai bên đã sống ly thân dù vẫn sống chung một nhà. Nay bà H xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông M.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Châu Thị Phương T, sinh ngày 10/7/2000 và Châu Hải Y, sinh ngày 02/12/2009. Con lớn Châu Thị Phương T đã thành niên nên không đề nghị xem xét. Bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà nuôi con Châu Hải Y đến khi con thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án ông Châu Minh M vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục về pháp luật tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về tố tụng; bị đơn không chấp hành quy định về tố tụng.

Về nội dung quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H và ông Châu Minh M kết hôn từ năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 19/10/1999 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên nảy sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 5/2023 đến nay do bất đồng quan điểm sống, ông M có hành động, lời nói mang tính chất bạo lực đối với bà H. Xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị H, giải quyết cho bà được ly hôn ông Châu Minh M.

Về con chung: Bà Vũ Thị H và ông Châu Minh M có hai con chung là Châu Thị Phương T, sinh ngày 10/7/2000 và Châu Hải Y, sinh ngày 02/12/2009. Con

Châu Thị Phương T đã thành niên nên không xét. Con Châu Hải Y có đơn đề nghị được sống với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, ông M không có quan điểm gì về việc nuôi con cho thấy ông M đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình trong việc nuôi con. Do vậy, cần tiếp tục giao con cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng con Châu Hải Y là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, bà H không yêu cầu nên không xét.

Về tài sản chung: Bà H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; theo đơn khởi kiện, trình bày của đương sự và xác minh của Tòa án thể hiện: Ông Châu Minh M, sinh năm 1970; có nơi đăng ký thường trú tại: Số 8B5 L, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 68/57/229 M, phường D, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa bà Vũ Thị H và ông Châu Minh M thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là ông Châu Minh M vắng mặt lần thứ 2 dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H và ông Châu Minh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 1999 và thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 19/10/1999 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

[4] Quá trình chung sống: Qua xác minh tại địa phương và đại diện gia đình cho thấy bà H và ông M thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Đến nay dù vẫn ở cùng nhà nhưng hai bên đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Quá trình giải quyết vụ án ly hôn tại Tòa án, ông M đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, đã trực tiếp nhận hoặc được thông báo trực tiếp một số giấy triệu tập, thông báo của

Tòa án nhưng đều không ký nhận và không có ý kiến gì về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án. Điều đó cho thấy ông M đã từ bỏ quyền cũng như không thực hiện nghĩa vụ của đương sự theo quy định pháp luật, không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân, việc vợ chồng đã sống ly thân thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Bởi vậy bà H yêu cầu được ly hôn ông M là có cơ sở, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Bà Vũ Thị H và ông Châu Minh M có hai con chung là Châu Thị Phương T, sinh ngày 10/7/2000 và Châu Hải Y, sinh ngày 02/12/2009. Con lớn Châu Thị Phương T đã thành niên nên không xét. Đối với con nhỏ Châu Hải Y hiện nay vẫn đang sống chung với bố mẹ. Con Châu Hải Y có đơn đề nghị Tòa án giải quyết được ở với mẹ nếu Tòa án giải quyết cho bà H và ông M ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, ông M không hợp tác, không có ý kiến gì về việc nuôi con chung cho thấy ông M không thể hiện trách nhiệm của mình đối với con chung. Do vậy, cần giao con Châu Hải Y cho bà Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản chung: Bà H trình bày hai bên tự thỏa thuận về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bà Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Vũ Thị H và ông Châu Minh M.
- Về con chung: Giao con Châu Hải Y, sinh ngày 02/12/2009 cho bà Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà H đã nộp đủ số tiền án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005617 ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Lê Chân;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.Lê Chân;
- UBND p. H, q. Lê Chân, TP. Hải Phòng
(GCNKH số 86 ngày 19/10/1999);
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thùy Linh